

Bản án số: 07/2022/HSST
Ngày 24/02/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Lực.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Thu và ông Nguyễn Hà Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Đình, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 13/01/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐXXST-HS ngày 11/02/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Đình B sinh năm 1989; tại xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú xóm Tân 2, xã L, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trịnh Đình B1 (đã chết) và bà Phạm Thị G; vợ Phạm Thị T và có 02 con lớn nhất 09 tuổi nhỏ nhất 05 tuổi; tiền sự không; tiền án không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/8/2021 đến ngày 24/8/2021 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay; có mặt.

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn T sinh năm 1993; nơi cư trú xóm 8, xã T, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

B là người sử dụng ma túy; đầu tháng 8/2021 B đến thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mua ma túy về sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện để thu lời bất chính. Khi tới thành phố Nam Định, B gặp và mua của một người không quen biết 01 túi ma túy dạng chất tinh thể màu trắng đựng trong túi nilon với số tiền là 11.000.000 đồng; người bán còn cho B thêm 01 gói chất tinh thể màu trắng gọi là “Phôi ma túy” chất này dùng để trộn cùng với ma túy khi sử dụng ma túy sẽ tạo nhiều khói. Sau khi mua được ma túy B mang số ma túy về nhà tại xóm Tân 2, xã L; B gói túi ma túy vừa mua được bằng nhiều lớp và bỏ vào trong hộp kim loại để trên bàn uống nước tại phòng riêng của B; còn túi phôi ma túy B gói bằng túi nilon quấn bằng dính cho vào hộp màu đen và cất giấu vào trong ngăn tủ tại phòng ngủ của vợ chồng B. Ngày 15/8/2021 B sử dụng một phần ma túy

cho vào 03 túi nilon nhỏ, để nếu có người hỏi mua ma túy B sẽ bán với giá là 300.000 đồng/túi.

Khoảng 12 giờ ngày 15/8/2021 T sử dụng điện thoại số thuê bao 0906138331 điện thoại đến số thuê bao 0979485343 của B hỏi mua ma túy B đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô chở T đến nhà B, khi đến nơi D đứng ngoài, còn T đi vào trong nhà B gọi cửa, lúc này B đang ở trong phòng riêng nghe thấy T gọi, B lấy trong túi quần 01 túi nilon ma túy dạng tinh thể màu trắng để sẵn trên mặt bàn rồi đi ra, T hỏi mua ma túy đồng thời đưa cho B 300.000 đồng, B cầm tiền mở cửa và dẫn T vào trong phòng, lấy túi ma túy để trên mặt bàn đưa cho T; T cầm túi ma túy bỏ vào túi quần rồi đi ra ngoài điều khiển xe mô tô chở D đi đến khu vực sông Mới ở xóm Thổ Tiến, xã Khánh Hội, T dừng xe đi xuống chân đê lấy 01 B dụng cụ đã cất giấu ở đó từ trước và lấy túi ma túy vừa mua được của B ra để sử dụng, còn D không sử dụng ma túy. Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi T đang sử dụng ma túy thì tổ công tác Công an huyện Y đang đi làm nhiệm vụ tuần tra đi đến, D vẫy tay ra hiệu để tổ công tác đến bắt quả tang T sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản thu giữ của T 01 vỏ túi nilon màu trắng bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng (T khai nhận là túi đựng ma túy vừa mua của B) niêm phong ký hiệu M1, 01 B dụng cụ để sử dụng ma túy niêm phong ký hiệu M, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại Masster sim thuê bao số 0906138331, 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2-659.18

Hồi 14 giờ cùng ngày tổ công tác của Cơ quan điều tra Công an huyện Y đến nhà B triệu tập B làm việc để xác minh nội dung quần chúng nhân dân tố giác B có biểu hiện vi phạm pháp luật. Khi gặp tổ công tác B đã tự thú về hành vi cất giấu ma túy trên người và B lấy trong túi quần bên trái của B đang mặc ra 02 túi nilon bên trong mỗi túi đều chứa chất tinh thể màu trắng và giao nộp, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong ký hiệu M1, kiểm tra và thu giữ trong túi quần của B số tiền là 1.210.000 đồng; sau đó tổ công tác lập biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú đối với B.

Khám xét tại nhà ở của B ở xóm Tân 2, xã L. Thu tại phòng riêng của B gồm 01 bình thủy tinh gắn với các ống niêm phong ký hiệu B; 01 điện thoại nhãn hiệu Vsmart lắp 02 sim thuê bao là 0878883331 và 0858110989; 01 điện thoại nhãn hiệu Mobell lắp 02 sim thuê bao là 0979485343 và 0335348096; 14 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, 100 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, 01 cân nhãn hiệu Packet Scalo; 01 hộp kim loại bên trong có 01 hộp giấy, bên trong hộp giấy có 01 hộp vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói nilon màu đen, bên trong gói nilon có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy là 01 túi nilon màu trắng chứa chất Bt tinh thể màu trắng tiến hành niêm phong ký hiệu M2. Thu tại phòng ngủ của vợ chồng B, trong ngăn kéo tủ quần áo 01 hộp màu đen bên trong có 01 gói được quấn bằng băng dính, bên trong là túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa chất Bt màu trắng tiến hành niêm phong ký hiệu M3.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng thu giữ của B. Phong bì ký hiệu M1 túi thứ nhất khối lượng cả bì là 0,32 gam, khối lượng bì là 0,11 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 0,21 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M4; túi thứ hai khối lượng cả bì là 0,26 gam, khối lượng bì là 0,12 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là

0,14 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M5. Phong bì ký hiệu M2, khối lượng cả bì là 29,2 gam, khối lượng bì là 1,7 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 27,5 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M6. Phong bì ký hiệu M3 khối lượng cả bì là 16,58 gam, khối lượng bì là 1,38 gam, khối lượng chất tinh thể màu trắng là 15,2 gam, sau đó niêm phong lại ký hiệu M7.

Cơ quan điều tra Công an huyện Y đã gửi các mẫu để trưng cầu giám định gồm “Ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu M và chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon trong phong bì ký hiệu M1 thu giữ của T; ống trong mẫu ký hiệu B và các mẫu ký hiệu M4, M5, M6, M7”.

- Kết luận giám định số 635/KLGD-PC09-MT ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong túi nilon trong phong bì ký hiệu M1 là ma túy loại Methamphetamine, lượng bám dính ít không xác định được khối lượng; tìm thấy chất Methamphetamine bám dính bên trong đoạn ống thủy tinh trong mẫu ký hiệu M lượng bám dính ít không xác định được khối lượng.

- Kết luận giám định số 636/KLGD-PC09-MT ngày 23/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M4 có khối lượng 0,2153 gam, M5 có khối lượng 0,1373, M6 có khối lượng 27,3539 gam; tổng khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng trong các mẫu ký hiệu M4, M5, M6 là 27,7065 gam là ma túy loại Methamphetamine; Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Mẫu chất Bt tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M7 có khối lượng 15,0648 gam không phải là chất ma túy.

Cáo trạng số 08/CT-VKSYK ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của B luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo B như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm i khoản 2 khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự, để xử phạt bị cáo B từ 09 năm đến 10 năm tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2021. Phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Căn cứ Điều 47 của B luật Hình sự, Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự:

+) Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 vỏ túi nilon thu giữ ban đầu của B + 03 vỏ phong bì thư ký hiệu M1, M2, M3; các đồ vật thu giữ tại phòng ở riêng của B; các đồ vật thu giữ tại phòng ngủ của vợ chồng B; 01 bật lửa ga; 01 hộp bìa catton bên trong có 01 B dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 hộp bìa catton; 27,6061 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn B vỏ bao gói; 14,6809 gam không phải là chất ma túy; 01 vỏ túi nilon và toàn B vỏ bao gói.

+) Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại Mobell lắp 02 sim thuê bao là 0979485343 và 0335348096; 01 điện thoại Masstel sim thuê bao số 0906138331 và 300.000 đồng. Riêng các sim điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

+) Trả lại cho bị cáo B gồm: Thiết bị Camera; 01 liên thoại Vsmart lắp 02 sim thuê bao là 0878883331 và 0858110989 và 910.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo B khai: B mua ma túy về với mục đích để bán, khi nào có nhu cầu thì B sử dụng. Ngày 15/8/2021 tại nhà B ở xóm Tân 2, xã L, B đã bán cho T 01 túi nilon ma túy với giá là 300.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày khi tổ công tác của Công an huyện Y đến nhà, B đã tự thú và giao nộp 02 túi nilon ma túy B đang cất giữ trong người, tổ công tác khám xét nơi ở của B thu giữ 01 gói ma túy và 01 gói phiôi ma túy của B. Nói lời sau cùng bị cáo B nhận thức rõ và hối hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo B đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của B luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo quy định của B luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người liên quan, người làm chứng; về thời gian, địa điểm, hành vi của bị cáo và vật chứng đã thu giữ, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 12 giờ 00 ngày 15/8/2021 tại nhà B ở xóm Tân 2, xã L, B đã bán cho anh T 01 túi nilon ma túy với giá là 300.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày tổ công tác của Công an huyện Y đến nhà B đã tự thú và giao nộp 02 túi nilon ma túy B đang tàng trữ trong người, tổ công tác đã khám xét nơi ở tại phòng riêng của B thu giữ 01 gói ma túy. Kết luận giám định thể hiện, tổng khối lượng chất ma túy thu giữ của B là 27,7065 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Điều 251 của B luật Hình sự về Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

i) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn B tài sản.

Hành vi bán ma túy cho anh T vào ngày 15/8/2021 và hành vi tàng trữ 27,7065 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán của bị cáo

B là trái pháp luật, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về ma túy, hành vi của bị cáo B đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của B luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của B luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B không có tình tiết tăng nặng. Về giảm nhẹ “Bị cáo tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung; bị cáo B có ba tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử có giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Phạt bổ sung đối với bị cáo B là 15.000.000 đồng.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ của T “01 vỏ túi nolon màu trắng, 01 B dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga, 01 điện thoại Masster sim thuê bao số 0906138331, 01 xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 35B2-659.18 và đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh nhất”. Vật chứng thu giữ của B “27,7065 gam ma túy loại Methamphetamine, thùng catton, các hộp, vỏ bao thuốc lá Thăng Long, vỏ bao gói, 01 bình thủy tinh gắn với các ống, 01 điện thoại Vsmart lắp 02 sim thuê bao là 0878883331 và 0858110989, 01 điện thoại Mobell lắp 02 sim thuê bao là 0979485343 và 0335348096, 14 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, 100 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, 01 cân nhãn hiệu Packet Scalo, 1.210.000 đồng, 15,0648 gam chất Bt tinh thể màu trắng không phải là ma túy, thiết bị Camera.

- Xe mô tô biển kiểm soát 35B2-659.18 và giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Minh nhất; quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nhất, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nhất là đúng pháp luật.

- Đối với thiết bị Camera, điện thoại Vsmart lắp 02 sim thuê bao là 0878883331 và 0858110989 là tài sản của B, không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.210.000 đồng, trong đó có 300.000 đồng tiền B bán ma túy cho anh T thì tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, số tiền còn lại là 910.000 đồng không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại Masster sim thuê bao số 0906138331 của T; 01 điện thoại Mobell lắp 02 sim thuê bao là 0979485343 và 0335348096; 01 cân nhãn hiệu Packet Scalo của B, đều có liên quan đến tội phạm, nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với “01 vỏ túi nolon màu trắng, 01 B dụng cụ để sử dụng ma túy, 01 bật lửa ga” thu giữ của T; “27,7065 gam ma túy loại Methamphetamine sau khi giám định chỉ hoàn lại 27,6061 gam, thùng catton, các hộp, vỏ bao thuốc lá, vỏ bao gói, 01 bình thủy tinh gắn với các ống, 14 túi nilon màu trắng có viền màu đỏ, 100 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, 15,0648 gam chất Bt tinh thể màu trắng không phải là ma túy sau khi giám định chỉ hoàn lại 14,6809 gam” thu giữ của B; toàn B vật chứng tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với hành vi của anh T ngày 15/8/2021 đã mua của B 01 gói nhỏ Methamphetamine, nhưng không xác định được khối lượng nên không có căn cứ để xem xét đến hành vi của anh T.

[8] Về án phí: Bị cáo B bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Đình B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
2. Căn cứ điểm i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của B luật Hình sự.

Xử phạt: Trịnh Đình B 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/8/2021. Phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

3. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của B luật Hình sự, Điều 106 của B luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: “03 vỏ túi nilon thu giữ ban đầu của B + 03 vỏ phong bì thư ký hiệu M1, M2, M3” được niêm phong trong phong bì Công an huyện Y ký hiệu N; “Các đồ vật thu giữ tại phòng ở riêng của B ở xóm Tân 2, xã L” được niêm phong trong thùng catton ký hiệu A1; “Các đồ vật thu giữ tại phòng ngủ chung của hai vợ chồng B ở xóm Tân 2, xã L” được niêm phong trong hộp màu đen dán kín ký hiệu A2; 01 bật lửa ga; 01 hộp bìa catton ký hiệu M có ghi số 635/KLGD-PC09-MT bên trong có 01 B dụng cụ để sử dụng ma túy; 01 hộp bìa catton ký hiệu B có ghi số 636/KLGD-PC09-MT; 27,6061 gam ma túy loại Methamphetamine và toàn B vỏ bao gói được niêm phong được niêm phong trong phong bì mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, bên ngoài ghi nội dung 636/KLGD-PC09-MT; 14,6809 gam không phải là chất ma túy được niêm phong được niêm phong trong phong bì mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, bên ngoài ghi nội dung 636/KLGD-PC09-MT; 01 vỏ túi nilon và toàn B vỏ bao gói niêm phong trong phong bì mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại Mobell lắp 02 sim thuê bao là 0979485343 và 0335348096 được niêm phong trong phong bì Công an huyện Y; 01 điện thoại Masstel sim thuê bao số 0906138331 được niêm phong trong phong bì Công an huyện Y và 300.000 đồng. Riêng các sim điện thoại được lắp trong 02 điện thoại thì tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo B gồm: Thiết bị Camera được niêm phong trong thùng catton; 01 điện thoại Vsmart lắp 02 sim thuê bao là 0878883331 và 0858110989 được niêm phong trong phong bì Công an huyện Y và 910.000 đồng. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

Toàn B vật chứng có đặc điểm tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Y với Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Số tiền đang trong tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, số tài khoản 3949.0105.5132.00000 tại Kho bạc Nhà nước huyện Y, theo ủy nhiệm chi ngày 24/01/2022 của Công an huyện Y.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của B luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trịnh Đình B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan là anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Y
- Bị cáo,
- Chi cục THA
- Công an huyện Y
- Lưu hồ sơ

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Lực